

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên hệ Đại học chính quy tập trung dài hạn
Học kỳ I năm học 2018 – 2019
(Từ tháng 9/2018 đến tháng 01/2019)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định số 31/CP ngày 4/4/1994 của chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ thông tư 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 10 năm 2015 về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 về quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ vào biên bản số: 169/BB-HSSV ngày 08/11/2018 về việc xét hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV và Trưởng phòng KH-TC.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp hỗ trợ chi phí học tập tại học kỳ I năm học 2018 – 2019 cho sinh viên (có danh sách kèm theo).

Hỗ trợ chi phí học tập 834.000đ/01 tháng/1SV đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo:

$$227 \text{ SV} \times 834.000\text{đ} \times 5 \text{ tháng} = 946.590.000\text{đ}$$

Số tiền bằng chữ: *Chín trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng.*

Điều 2. Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính, các đơn vị có liên quan và những SV thuộc đối tượng ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTHSSV.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Duy Cường

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018 - 2019

(Kèm theo QĐ số: 11 /QĐ-ĐHKTCTN ngày 19 tháng 11 năm 2018)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức HT/ 01 tháng	số tháng	Thành tiền
1	K145520103309	Đàm Văn Hưng	K50CCM.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
2	K135520103123	Hoàng Văn Thái	K49CCM.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
3	K145520103037	Lâm Văn Mai	K50CCM.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
4	K145520103061	Lục Văn Tuấn	K50CCM.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
5	K145520103092	Giàng A Giống	K50CCM.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
6	K145520103101	Hoàng Văn Hòa	K50CCM.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
7	K145520103240	Hoàng Văn Dương	K50CCM.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
8	K145520103282	Chu Thanh Tùng	K50CCM.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
9	K145520103285	Nguyễn Anh Tú	K50CCM.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
10	K145520309007	Lộc Văn Quỳnh	K50CVL.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
11	K145520309017	Nguyễn Thành Đăng	K50CVL.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
12	K145520309022	Lâm Văn Duy	K50CVL.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
13	K145520309032	Hoàng Văn Ly	K50CVL.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
14	K145520309040	Triệu Văn Bính	K50CVL.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
15	K155520103017	Nguyễn Văn Dũng	K51CCM.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
16	K155520103058	Hoàng Thanh Thượng	K51CCM.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
17	K155520103108	Phó Đình Long	K51CCM.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
18	K155520103130	Hoàng Văn Toàn	K51CCM.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
19	K155520103138	Bùi Văn Tùng	K51CCM.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
20	K155520103159	Dương Văn Dương	K51CCM.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
21	K155520103185	Hoàng Văn Pao	K51CCM.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
22	K155520103199	Triệu Văn Thực	K51CCM.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
23	K155520103310	Nông Thị Tâm	K51CCM.04	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
24	K155520103321	Lê Thanh Tùng	K51CCM.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
25	K165520103068	Bùi Duy Bình	K52CCM.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
26	K165520103101	Ma Viết Ngọc	K52CCM.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
27	K165520103250	Hoàng Anh Tuấn	K52CCM.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
28	K165520103203	Nguyễn Văn Dương	K52CCM.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
29	K165520103263	Lục Văn Dân	K52CCM.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
30	K175520103004	Triệu Mạnh Công	K53KC.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
31	K175520103008	Nông Văn Dự	K53KC.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
32	K175520103016	Sầm Văn Hoan	K53KC.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
33	K175520103029	Trần Giang Nam	K53KC.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
34	K175520103037	Phạm Hồng Thái	K53KC.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
35	K175520103042	Vũ Thái Thường	K53KC.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
36	K175520103161	Hà Hoài Lâm	K53KC.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
37	K175520103112	Hà Công Hoàng	K53KC.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
38	K175520103113	Phùng Xuân Hồng	K53KC.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
39	K175520103126	Phùng Tiến Ngọc	K53KC.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000

40	K175520103136	Hà Ngọc	Thịnh	K53KC.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
41	K175520103145	Phương Văn	Vũ	K53KC.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
42	K185520103037	Đinh Xuân	Thảo	K54KC.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
43	K185520103212	Hoàng Đức	Son	K54KC.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
44	K185520103084	Nông Văn	Tinh	K54KC.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
45	K185520103238	Thảo A	Chống	K54KC.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
46	K185520103125	Bùi Quang	Thành	K54KC.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
47	K185520103186	Trần Văn	Chung	K54KC.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
48	K185520103206	Triệu Phúc	Kim	K54KC.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
49	K185520103137	Hoàng Mạnh	Dần	K54KC.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
50	K185520103224	Hoàng Ngọc	Tuyên	K54KC.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
51	K145520201182	Vũ Văn	Giang	K50HTĐ.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
52	K145520201006	Lý Trung	Đức	K50KTĐ.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
53	K145520201011	Lý Văn	Cương	K50KTĐ.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
54	K145520201019	Ngô Thị Linh	Hương	K50KTĐ.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
55	K145520201031	Trần Thị Khánh	Hòa	K50KTĐ.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
56	K145520201248	Vũ Mạnh	Hùng	K50KTĐ.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
57	K145520201115	Phùng Văn	Huỳnh	K50KTĐ.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
58	K145520201124	Nguyễn Đức	Mạnh	K50KTĐ.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
59	K145520201163	Lăng Quang	Vũ	K50KTĐ.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
60	K145520201210	Lý Tiến	Ngọc	K50KTĐ.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
61	K145520216011	Lê Văn	Chung	K50TĐH.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
62	K145520216121	Nguyễn Văn	Tuân	K50TĐH.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
63	K145520103262	Lý Hồng	Loan	K50TĐH.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
64	K155520201076	Lý Thị Phương	Hà	K51HTĐ.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
65	K155520201083	Hoàng Thị	Huệ	K51KTĐ.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
66	K155520201221	Trần Thị	Quế	K51KTĐ.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
67	K155520201225	Đào Duy	Thanh	K51KTĐ.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
68	K155520216006	Phùng Minh	Chí	K51TĐH.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
69	K155520216046	Lương Văn	Son	K51TĐH.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
70	K155520216273	Lường Thị	Định	K51TĐH.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
71	K155520216071	Chu Thị	ánh	K51TĐH.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
72	K155520216116	Dương Trọng	Tấn	K51TĐH.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
73	K155520216184	Lâm Thị	Thao	K51TĐH.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
74	K155510601005	Ma Thị	Hằng	K51TĐH.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
75	K155520216248	Nguyễn Ngọc	Thái	K51TĐH.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
76	K155520216252	Bùi Văn	Thịnh	K51TĐH.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
77	K165520201057	Hoàng Thị	Trang	K52KTĐ.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
78	K165520201146	Nguyễn Văn	Đoàn	K52KTĐ.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
79	K165520201154	Hoàng Trung	Hiếu	K52KTĐ.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
80	K165520201076	Phạm Văn	Duy	K52KTĐ.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
81	K165520201189	Sầm Văn	Trung	K52KTĐ.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
82	K165520201195	Bùi Công	Tùng	K52KTĐ.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
83	K165520216154	Lưu Quang	Minh	K52TĐH.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
84	K165520216160	Ngô Đức	Quảng	K52TĐH.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000

85	K165520216182	Trần Xuân	Bảo	K52TĐH.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
86	K165520216212	Trần Công	Minh	K52TĐH.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
87	K165520216238	Vi Thị	Trang	K52TĐH.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
88	K175520201194	Nông Long	Phúc	K53HTĐ.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
89	K175520201203	Trịnh Văn	Tiến	K53HTĐ.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
90	K175520201224	Vàng Go	Po	K53KTĐ.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
91	K175520201075	Nguyễn Văn Tuấn Anh		K53KTĐ.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
92	K175520201148	Dương Gia	Bảo	K53KTĐ.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
93	K175520201156	Lâm Vĩnh	Doanh	K53KTĐ.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
94	K175520201163	Phan Thị Tiên	Hà	K53KTĐ.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
95	K175520201171	Vũ Ngọc	Hoan	K53TBĐ.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
96	K175520201208	Dương Thanh	Tú	K53TBĐ.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
97	K175520201228	Triệu Quang	Linh	K53TBĐ.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
98	K175520216024	Hoàng Văn	Khánh	K53TĐH.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
99	K175520216043	Lữ Văn	Son	K53TĐH.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
100	K175520216064	Quách Công	Chí	K53TĐH.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
101	K175520216173	Nguyễn Thị	Trang	K53TĐH.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
102	K175520216203	Hoàng Đức	Khải	K53TĐH.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
103	K175520216226	Đặng Văn	Thắng	K53TĐH.04	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
104	K185520201030	Nguyễn Văn	Tú	K54ĐĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
105	K185520201176	Triệu Văn	Bình	K54ĐĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
106	K185520201187	Giàng A	Thành	K54ĐĐT.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
107	K185520201036	Hoàng Đức	Công	K54ĐĐT.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
108	K185520201054	Nguyễn Văn	Mười	K54ĐĐT.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
109	K185520201134	Phùng Thị	Ly	K54ĐĐT.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
110	K185520201138	Đặng Thị	Miên	K54ĐĐT.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
111	K185520201097	Đoàn Văn	Tùng	K54ĐĐT.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
112	K185520216009	Đào Thế	Diệu	K54ĐKT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
113	K185520216018	Lộc Việt	Hoàng	K54ĐKT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
114	K185520216030	Hà Trọng	Lực	K54ĐKT.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
115	K185520216065	Nguyễn Xuân	Đại	K54ĐKT.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
116	K185520216098	Nông Đình	Son	K54ĐKT.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
117	K185520216116	Lục Việt	Anh	K54ĐKT.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
118	K185520216152	Hoàng Thị	Phương	K54ĐKT.03	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
119	K185520216160	Hoàng Văn	Thiện	K54ĐKT.03	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
120	K185520216175	Nguyễn Công	Bru	K54ĐKT.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
121	K185520216216	Hoàng Như	Thế	K54ĐKT.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
122	K185520216240	Ma Doãn	Dương	K54ĐKT.05	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
123	K185520216252	Hứa Văn	Kế	K54ĐKT.05	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
124	K185520216422	Mông Anh	Kỳ	K54ĐKT.05	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
125	K185520216349	Dương Minh	Cường	K54ĐKT.07	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
126	K145520207016	Lăng Thị	Hiền	K50KĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
127	K145520114021	Hoàng Ngọc	Kiên	K50CĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
128	K145520114045	Hoàng Minh	Tâm	K50CĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
129	K145520114061	Lâm Hồng	Thuyên	K50CĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000

130	K145520207073	Quảng Văn	Kháng	K50ĐVT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
131	K145520207106	Lường Thị	Yến	K50ĐVT.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
132	K145520207151	Chu Thanh	Hiền	K50ĐVT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
133	K145520207004	Nông Thị	Chang	K50KĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
134	K145520207078	Trần Văn	Lý	K50KĐT.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
135	K145520207121	Đặng Thị ánh	Hồng	K50KĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
136	K145520214011	Hoàng Mạnh	Trường	K50KMT.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
137	K145520214023	Dương Doãn	Tường	K50KMT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
138	K155520103318	Phạm Văn	Tú	K51CĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
139	K155520114041	Mông Văn	Quang	K51CĐT.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
140	K155520114100	Lăng Văn	Lộc	K51CĐT.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
141	K155520114123	Hứa Tiên	Tiến	K51CĐT.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
142	K155520216037	Hoàng Văn	Nam	K51ĐĐK.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
143	K155520207003	Hồ Thị Ngọc	ánh	K51KĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
144	K155520207119	Hoàng Thị	Huyền	K51KĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
145	K155520214002	Đinh Văn	Dũng	K51KMT.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
146	K165520114003	Hoàng Tuấn	Anh	K52CĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
147	K165520114058	Đặng Văn	Thành	K52CĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
148	K165520114084	Lý Văn	Dũng	K52CĐT.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
149	K165520114113	Mông Chí	Lương	K52CĐT.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
150	K165520114139	Lý Văn	Trọng	K52CĐT.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
151	K165520216156	Lý Thị Bích	Ngọc	K52ĐĐK.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
152	K165520216202	Tạ Thu	Hương	K52ĐĐK.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
153	K165520207030	Lâm Văn	Thế	K52ĐVT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
154	K165520207032	Lục Văn	Toàn	K52KĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
155	K175520114009	Ma Tiến	Điệp	K53CĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
156	K175520114105	Bằng Văn	Phong	K53CĐT.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
157	K175520114109	Triệu Văn	Quang	K53CĐT.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
158	K175520114141	Sùng A	Chư	K53CĐT.03	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
159	K175520114173	Dương Hồng	Phúc	K53CĐT.03	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
160	K175520114188	Đặng Hữu	Thuận	K53CĐT.03	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
161	K175520207016	Bế Việt	Mạnh	K53ĐTT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
162	K175520207026	Hoàng Thị	Thùy	K53ĐTT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
163	K175520207048	Quan Văn	Khang	K53ĐTT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
164	K155520214005	Bằng Việt	Hào	K53KMT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
165	K175520214006	Lạng Duy	Kha	K53KMT.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
166	K185520114033	Lầu A	Nhánh	K54CĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
167	K185520114040	Nguyễn Trường	Sinh	K54CĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
168	K185520114046	Lâm Ngọc	Tiếp	K54CĐT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
169	K185520114078	Dương Kim Su	Kơ	K54CĐT.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
170	K185520114151	Dương Thị Thanh	Thủy	K54CĐT.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
171	K185520114207	Trần Văn	Trường	K54CĐT.03	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
172	K185520114274	Nông Văn	Đức	K54CĐT.04	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
173	K185520207009	Nông Thị Hương	Duyên	K54ĐTT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
174	K185520207055	Ma Phúc	Vỹ	K54ĐTT.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000

175	K155510601004	Triệu Thị	Quyển	K51KTN.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
176	K155510604007	Lê Thành	Giang	K51KTN.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
177	K155510604011	Phùng Văn	Hoàng	K51KTN.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
178	K165510604003	Lương Thị	Huế	K52KTN.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
179	K175510604001	Hoàng Mỹ	Hào	K53KTN.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
180	K175510604013	Ma Thị Hạ	Mai	K53KTN.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
181	K185510604001	Vi Minh	Chí	K54KTN.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
182	K185510604007	Lường Thu	Hoài	K54KTN.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
183	K185510604020	Triệu Thị Xuân	Thìn	K54KTN.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
184	K185510601010	Triệu Thị Lệ	Quyên	K54QLC.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
185	K145520103272	Viên Văn	Nhượng	K50CĐL.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
186	K145905228012	Hoàng Minh	Thắng	K50CĐL.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
187	K145520103209	Lý Văn	Tú	K50CĐL.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
188	K155510205007	Nông Mạnh	Cường	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
189	K155510205034	Phùng Đức	Mạnh	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
190	K155510205048	Mông Chí	Thị	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
191	K155510205061	Lường Thanh	Tuyên	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
192	K155510205068	Lăng Văn	Thận	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
193	K165520103096	Lương Văn	Luân	K52CĐL.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
194	K165510205002	Nguyễn Quang	Anh	K52CN-KTO.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
195	K165510205014	Dương Quang	Đạt	K52CN-KTO.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
196	K165510205057	Lương Xuân	Thượng	K52CN-KTO.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
197	K175510205003	Lê Thông	Cần	K53CN-KTO.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
198	K175510205009	Đặng Văn	Đức	K53CN-KTO.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
199	K175510205026	Ma Khắc	Linh	K53CN-KTO.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
200	K175510205033	Lý Trung	Nhật	K53CN-KTO.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
201	K175510205035	Bùi Minh	Quang	K53CN-KTO.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
202	K175510205052	Ma Quốc	Việt	K53CN-KTO.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
203	K175510205053	Nguyễn Kim	Vũ	K53CN-KTO.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
204	K175510205076	Lê Văn	Huy	K53CN-KTO.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
205	K175510205081	Cử Mí	Lùng	K53CN-KTO.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
206	K175510205090	Bùi Văn	Quyết	K53CN-KTO.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
207	K185520116023	Lộc Trung	Thiên	K54CĐL.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
208	K185510205006	Bùi Văn	Đông	K54CN-KTO.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
209	K185510205034	Dương Chúc Lý	Hùng	K54CN-KTO.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
210	K185510205058	Lý Quang	Hùng	K54CN-KTO.02	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
211	K185510205137	Đặng Văn	Son	K54CN-KTO.03	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
212	K145905228026	Nông Duy	Mạnh	K50AP.I	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
213	K175905218016	Bùi Thanh	Minh	K53AP.M	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
214	K175220201005	Ma Thị	Phương	K53NNA.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
215	K185220201003	Lường Văn	Hiếu	K54NNA.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
216	K185220201011	Ma Tuấn	Vũ	K54NNA.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
217	K155510202010	Giàng A	Phương	K51CN-CTM.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
218	K165510301022	Hoàng Duy	Khiêm	K52CN-ĐĐT.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
219	K175510202007	Phạm Phúc	Phong	K53CN-CTM.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000

220	K175510301004	Bàn Văn	Chung	K53CN-ĐĐT.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
221	K185510202001	Bế Văn	Bình	K54CN-CTM.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
222	K185510202008	Xông Bá	Vua	K54CN-CTM.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
223	K185510301027	Lý Xê	Phạ	K54CN-ĐĐT.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
224	K185510301041	Lô Xuân	Anh	K54CN-ĐĐT.02	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
225	K145905218001	Ma Công	An	K50KXC.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
226	K165580201009	Hoàng Văn	Hữu	K52KXC.01	CNGHEODT	834.000	5	4.170.000
227	K185580201009	Lữ Minh	Thâm	K54KXC.01	HNGHEODT	834.000	5	4.170.000
		CỘNG						946.590.000

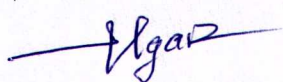
Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng./.

NGƯỜI LẬP

PHÒNG CTHSSV

PHÒNG KH - TC

HIỆU TRƯỞNG






Lê Thị Kim Ngân

ThS. Nguyễn Tiến Dũng

TS. Đoàn Quang Thiệu

PGS. TS. Nguyễn Duy Cường

